

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HSST
Ngày 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoan;
2. Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo

1. **Trần Đức A**, tên gọi khác: không, sinh ngày 30/8/2000, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn B, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, con bà Phạm Thị P1; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo đầu thú tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T (có mặt).

2. **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không, sinh ngày: 6/7/1987; Tại: huyện G, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Hữu N; họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1; vợ: Vũ Thị T; con:

có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2010/HSST ngày 21/12/2010 Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, phải bồi thường cho anh Mạc Văn C số tiền 100.000 đồng. Hiến chấp hành xong hình phạt tù ngày 2/7/2011, nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 7/2/2021, bồi thường 100.000 đồng cho anh Mạc Văn C ngày 2/3/2011. Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2012/HSST ngày 18/01/2012 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt 6 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2012, nộp án phí ngày 22/3/2012; Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2014/HSST ngày 21/04/2014 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2015, nộp án phí ngày 21/4/2014; Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST ngày 10/5/2016 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2018, nộp án phí ngày 16/6/2016. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 132 ngày 4/7/2018 Công an huyện G xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp phạt ngày 9/7/2018. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 6/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh N, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 2005, trú tại thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. Chị Tạ Thị Thanh N1, sinh năm 2006, trú tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1979, trú tại: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

4. Ông Trần Văn D, sinh năm 1953, trú tại tổ A, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (có mặt).

5. Công ty TNHH S; địa chỉ: tổ D, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Kiều H3, nơi cư trú: số H, tổ D, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* anh Trần Văn P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Trần Đức A là người sử dụng ma túy loại Ketamine và là học viên đang theo học lớp lái xe ô tô tại trường Cao đẳng C1 có địa chỉ tại phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là lái xe taxi của Công ty TNHH S, H và Đức A có mối quan hệ quen biết với nhau.

Sáng ngày 5/6/2024 Đức A đi học lái xe ô tô tại trường Cao đẳng C1 đến khoảng 10 giờ 20 phút do trời mưa nên Đức A được nghỉ học, Đức A đi bộ ra cổng trường thì gặp bạn là Nguyễn Thị Bích N2 và bạn của N2 là Tạ Thị Thanh N1 đều học sinh trường Cao Đẳng C1 tan học đang đi bộ về nên Đức A rủ N2 và N1 vào uống nước ở quán đối diện cổng trường thì N2 và N1 đồng ý, trong lúc ngồi uống nước Đức A rủ N2 và N1 đi chơi thì N2 và N1 đồng ý. Sau khi N2 và N1 đồng ý thì Đức A gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H thuê H trở taxi đến đón cả ba đi chơi. Khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày H điều khiển xe ô tô taxi BKS 35A – 075.04 của hãng taxi S1 đến đón Đức A, N2 và N1, lúc này Đức A nảy sinh ý định sử dụng ma túy với N2 và N1 nên khi H hỏi đi đâu thì Đức A bảo: “Lên nhà nghỉ C2 làm tý”, H hiểu “làm tý” là Đức A đến nhà nghỉ sử dụng ma túy với hai cô gái đi cùng. Khoảng 10 giờ 51 phút H chở Đức A, N2 và N1 đến nhà nghỉ C2 thuộc thôn T, xã Q, thành phố T thì Đức A, N2 và N1 xuống xe, Đức A nói với N2 và N1 đến nhà nghỉ để nghỉ ngơi rồi đi ăn uống sau và nói với H là sẽ chuyển khoản tiền taxi sau, H đồng ý và điều khiển xe taxi đi khỏi nhà nghỉ. Đức A, N2 và N1 đi vào nhà nghỉ C2 gặp chị Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là chủ nhà nghỉ, Đức A thuê phòng 202, sau đó Đức A, N2 và N1 đi lên phòng. Khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày H nhắn tin cho Đức A với nội dung: “Em ơi cho anh một em đi” nghĩa là xin được ôm một cô bạn của Đức A và chơi ma túy cùng, Đức A nhắn tin trả lời: “chiều phê pha đã anh ơi từ từ”, H nhắn tin tiếp cho Đức A: “Cho anh chơi xong ôm một tý em, ok em nhé, giờ cho anh vào chơi cùng với hai em này ở đâu vậy” nghĩa là tiếp tục xin Đức A được ôm N2 hoặc N1 và cùng sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày H gọi điện thoại cho Đức A đòi tiền taxi thì Đức A nói với H là “anh xem có chỗ nào mua được K không thì mua hộ cho em một chỉ” Hiểu hiểu là Đức A nhờ H tìm mua hộ một chỉ ma túy loại Ketamine để về cùng sử dụng; Do H là lái xe taxi trong quá trình trở khách nghe khách nói chuyện nên biết được nơi có thể mua ma túy ma túy, H trả lời Đức A: “Lấy được”, Đức A hỏi tiếp “Ke giá bao nhiêu tiền một chỉ” thì H trả lời “để tìm hỏi xem đã” tức là H sẽ hỏi giá để báo lại cho Đức A. Khoảng 11 giờ 12 phút Đức A nhắn tin cho H hỏi giá tiền mua một chỉ ma túy Ketamine, H gọi điện thoại cho Đức A báo giá là 1.500.000 đồng, Đức A không có đủ tiền nên gọi điện thoại cho H bảo H đến nhà nghỉ gặp Đức A nói chuyện. Khoảng 11 giờ 27 phút H điều khiển xe taxi BKS 35A – 075.04 đến trước cửa nhà nghỉ C2, Đức A đi xuống và lên xe taxi ngồi,

trên xe Đức A bảo H góp tiền mua ma túy *Ketamine* để cùng sử dụng với Đức A, N2 và N1 nhưng H nói không có tiền góp, H chỉ có thể đi mua ma túy *Ketamine* giúp cho Đức A, đổi lại Đức A cho H cùng sử dụng ma túy với Đức A, N2, N1 thì Đức A đồng ý. Sau đó Đức A nói với H chở Đức A đi lấy xe mô tô đang gửi ở nhà bạn là Trịnh Đức M, sinh năm 1994, tại tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để Đức A về nhà xoay tiền mua ma túy thì H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe taxi trở Đức A đến nhà anh M lấy xe mô tô, còn H lái xe taxi đi về. Đức A điều khiển xe mô tô BKS 33L1–3259 về nhà gặp ông Trần Văn P, sinh năm 1960, trú tại thôn B, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (là bố đẻ của Đức A), Đức A nói dối ông P cần 1.500.000 đồng đóng tiền học lái xe, ông P tưởng thật nên đã đưa cho Đức A 1.500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, Đức A điều khiển xe mô tô BKS 33L1–3259 đến khu vực vòng xuyên thành phố T gần Công ty cổ phần X thuộc tổ A, phường T gọi điện thoại cho H bảo H ra vòng xuyên gặp Đức A lấy tiền đi mua ma túy. Hiện điều khiển taxi BKS 35A–075.04 đi đến vòng xuyên gặp Đức A lấy số tiền 1.500.000 đồng, Đức A điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ C2 lên phòng 202 đợi. Sau khi lấy tiền từ Đức A, H điều khiển xe taxi đi đến khu vực cầu vượt tại phường N để tìm mua ma túy, tại đây H gặp 01 người phụ nữ không quen biết và hỏi mua được 01 chỉ ma túy *Ketamine* với giá 1.500.000 đồng (*Ketamine* là chất tinh thể màu trắng, đựng trong 01 túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu, túi nilon được gói ngoài bằng 01 mảnh giấy màu trắng). Sau khi mua được ma túy H điều khiển xe ô tô taxi BKS 35A–075.04 đến nhà nghỉ C2, cầm theo gói ma túy lên phòng 202 đưa cho Đức A. Tại đây, Đức A đổ toàn bộ số ma túy từ túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu ra tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng rồi dùng chiếc bật lửa ga màu đỏ tán nhỏ số ma túy trên ra, sau đó tiếp tục dùng bật lửa hơ số ma túy trên tờ tiền 5.000 đồng cho vụn nhỏ rồi đổ số ma túy trên vào chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh ở trong phòng, Đức A xé một mảnh giấy từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long của Đức A dùng để chia ma túy *Ketamine* trong gạt tàn thuốc lá thành từng đường nhỏ, sau đó Đức A lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại thành hình ống hút, dùng hai vỏ giấy bọc đầu lọc điều thuốc lá cố định hai đầu lại thành hình dạng ống hút. Đức A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A50s của Đức A mở nhạc sàn và cầm chiếc gạt tàn thuốc lá chứa ma túy *Ketamine* đưa cho N2, N1, H sử dụng bằng cách dùng ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng hít vào mũi, rồi Đức A cũng sử dụng. Sau khi sử dụng phần ma túy được chia N2 và N1 nằm ngủ trên giường, Đức A và H tiếp tục ngồi sử dụng ma túy.

Chị Nguyễn Thị Thúy H2 nghe thấy tiếng nhạc, nghi có hoạt động sử dụng ma túy tại phòng 202 nên khoảng 13 giờ 00 cùng ngày chị H2 đã đến Công an thành phố T trình báo. Khoảng 13 giờ 08 phút cùng ngày N2 và N1 tỉnh dậy thấy đến giờ chuẩn bị đi học ở trường nên N2 và N1 đi ra khỏi phòng để đi về trước, H cũng đi khỏi phòng để về nhà, còn một mình Đức A ở trong phòng. Do trong gạt

tàn thuốc lá vẫn còn lại ma túy Ketamine chưa sử dụng hết nên Đức A đổ toàn bộ số ma túy còn thừa vào trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, cuộn lại bỏ vào trong túi quần bên trái đang mặc cùng với ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng để sau này sử dụng, sau đó nằm ngủ ở phòng. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày Đức A đang ở trong phòng thì tổ công tác của Công an thành phố T đến kiểm tra, tại đây Đức A đã đầu thú và khai nhận hành vi sử dụng ma túy cùng với N2, N1 và H tại phòng 202 nhà nghỉ C2, Đức A tự lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp 01 gói nhỏ gói ngoài bằng tờ tiền 5.000 đồng bên trong là chất tinh thể màu trắng và 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong chất tinh thể màu trắng bên trong tờ tiền 5.000 đồng vào 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ 1 đầu, kí hiệu M1, đồng thời thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 02 đầu lọc của điều thuốc lá; 01 khay gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh hình vuông, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng cho vào 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2, 01 túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu, kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng đã bị xé rách phần nắp vỏ bên trong không có điều thuốc nào, 01 mảnh vỏ của bao thuốc lá T1 kích thước (5x2,5)cm, 01 mảnh giấy mềm màu trắng kích thước (8x5)cm, Trần Đức A giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50s, vỏ màu đen, đã dùng. Số seri: R58M88M0J1X, IMEI: 358193101065150, IMEI 2: 358194101065158 trong máy có lắp 02 sim điện thoại thuê bao lần lượt 0814552945 và 0904831465. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Trần Đức A và ghi nhận lại toàn bộ lịch sử cuộc gọi và nội dung tin nhắn trao đổi về việc Đức A nhờ H đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức A có khối lượng 0,45 gam, niêm phong lại vào trong 01 phong bì kí hiệu M1. Các mẫu kí hiệu M1, M2, M3 được gửi đi giám định.

Quá trình làm việc với chị H2 xác định tại nhà nghỉ C2 có lắp đặt camera có ghi nhận được sự việc Đức A, N2, N1 và H ra vào nhà nghỉ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành trích xuất 10 tệp tin có liên quan vào 01 USB, gửi đi giám định, chị H2 giao nộp 01 xe mô tô BKS 33L1-3259 của Đức A để tại bãi gửi xe của nhà nghỉ C2. Sau đó đưa Trần Đức A về trụ sở Công an thành phố T làm việc. Ngày 6/6/2024 bà Nguyễn Thị Kiều H3, sinh năm 1977, đăng kí thường trú tại phố B, phường V, thành phố N là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S giao nộp 01 xe ô tô BKS 35A-075.04.

Ngày 6/6/2024 Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số IMEI 1: 86637 6049740639, số IMEI 2: 866376049740621, Seri: WCVGTKNBVW7HCUHE, một phần màn hình phía trên, bên góc trái bị vỡ nhòe không hiển thị được, bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0962739012. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn H tuy nhiên H đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn trao đổi với Đức A ngày 5/6/2024.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã triệu tập Nguyễn Thị Bích N2 và Tạ Thị Thanh N1 làm việc, N2 và N1 đã khai nhận hành vi sử dụng ma túy Ketamine tại phòng 202 của nhà nghỉ C2 cùng với Trần Đức A, Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đức A, H, N2, N1 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 518/KL-KTHS-MT ngày 12/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4499 gam là ma túy loại Ketamine.

Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong gạt tàn thuốc lá gửi giám định ký hiệu M2 là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon gửi giám định ký hiệu M3 là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 517/KL-KTHS-MT ngày 12/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: Tìm thấy MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Trần Đức A. Tìm thấy Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn H. Tìm thấy MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị Bích N2. Tìm thấy Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Tạ Thị Thanh N1.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB,; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ.

Tại Bản kết luận giám định số 800/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 23/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 10 (mười) tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định và trích xuất được 18 (mười tám) ảnh có liên quan đến sự việc Đức A, H, N2, N1 ra vào nhà nghỉ C2.

Quá trình điều tra Trần Đức A, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT– VKSTĐ ngày 28/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Trần Đức A, Nguyễn Văn H để xét xử về tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Đức A, Nguyễn Văn H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Đức A tù 07 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/6/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H tù 07 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/6/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số IMEI: 86637 6049740639, số IMEI 2: 866376049740621, Seri: WCVGTKNBVW7HCUHE, một phần màn hình phía trên, bên góc trái bị vỡ nhòe không hiển thị được;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50s, vỏ màu đen, đã qua dụng. Số seri: R58M88M0J1X, IMEI: 358193101065150, IMEI 2: 358194101065158.

+ Số tiền 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi Công an tỉnh N, Phòng K2 số: 518/KL-KTHS-MT, Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,4174 gam ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+ 01 túi giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi túi niêm phong ký hiệu: PS1,041369; Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 518/KL-KTHS-MT, vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 gạt tàn thuốc lá của mẫu ký hiệu M2; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi Công an tỉnh N, Phòng K2 số: 518/KL-KTHS-MT, Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả: 01 túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu M3, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

+ 01 sim điện thoại số 0962739012 trên sim có in dãy số 898404800021143724; 01 sim điện thoại số 0814552945 trên sim có in dãy số 89840200011650614827; 01 sim điện thoại số 0904831465 trên sim có in dãy số 8401231012582300; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 vỏ giấy màu vàng bọc đầu lọc thuốc lá, hình trụ tròn, kích thước 02 vỏ giấy như nhau, dài 02cm, đường kính 0,7cm; 01 Mảnh giấy mềm (loại giấy vệ sinh) kích thước (8x5)cm; 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long kích thước (8x2,5)cm; 01 vỏ bao thuốc lá T, màu vàng, đã bị xé rách phần nắp vỏ.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng cả hai bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Đức A và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 518/KL-KTHS-MT ngày 12/6/2024 và bản kết luận số 517/KL-KTHS-MT ngày 12/6/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/6/2024, Trần Đức A đưa số tiền 1.500.000 đồng cho Nguyễn Văn H nhờ đi mua ma túy K1 đem về phòng 202 nhà nghỉ C2, Nguyễn Văn H biết Trần Đức A nhờ mua hộ ma túy Ketamine về là để Trần Đức A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Bích N2, Tạ Thị Thanh N1 cùng nhau sử dụng, H đã đi mua ma túy hộ và cùng sử dụng ma túy với Trần Đức A, N2, N1 thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) . . .

b) Đối với 02 người trở lên;..”

Bản Cáo trạng số: 79/CT– VKSTĐ ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố các bị cáo Trần Đức A, Nguyễn Văn H với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về vị trí vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Đức A là người chủ động hỏi H xem có chỗ nào bán ma túy, đưa tiền để H đi mua ma túy, bị cáo H sau khi được Đức A rủ đã chủ động đi tìm mua ma túy về để cùng nhau sử dụng nên trong vụ án các bị cáo có vai trò gần như nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Đức A, Nguyễn Văn H đều không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Trần Đức A, Nguyễn Văn H đều thành khẩn khai báo, đến cơ quan công an trình báo nội dung sự việc nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân:

Bị cáo Trần Đức A là người có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã 4 lần bị kết án vào các năm 2010, 2012, 2014, 2016 đều về tội trộm cắp tài sản; năm 2018 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Về hình phạt: xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn bản thân, không vì mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có: chị Nguyễn Thị Thúy H2 là chủ sở hữu và quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú Nhà nghỉ C2: Quá trình điều tra xác định chị H2 không biết việc Đức A, N2, N1, H sử dụng phòng 202 để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Chị H2 đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh lưu trú khi cho thuê phòng 202 và sau khi nghe thấy tiếng nhạc trong phòng 202 nghi vấn liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy chị H2 đã đến ngay Công an thành phố T trình báo, do vậy chị H2 không vi phạm pháp luật.

Đối với hành vi Trần Đức A cất giấu 0,4499 gam ma túy Ketamine còn thừa trong người để Đức A sử dụng sau, là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xong không cấu thành tội phạm do không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi đó đã vi phạm quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng

H, N2, N1, ngày 29/7/2024 Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 2.500.000 đồng đối với Trần Đức A .

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Bích N2, Tạ Thị Thanh N1 ngày 5/6/2024 là vi phạm hành chính. Ngày 29/7/2024 Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Bích N2 và Tạ Thị Thanh N1.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô BKS 33L1-3259 đã thu giữ của Trần Đức A, quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của ông Trần Văn D, ông D cho Trần Đức A mượn để sử dụng đi làm, không liên quan gì đến ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông Trần Văn D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô BKS 35A-075.04 nhãn hiệu KIA MORNING, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH S giao cho Nguyễn Văn H sử dụng để trở taxi. Việc H sử dụng xe đi mua ma túy, công ty công biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho bà Nguyễn Thị Kiều H3 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S là có căn cứ đúng quy định của pháp luật

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi số 518/KL- KTHS-MT, Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 0,4174 gam là ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định số 518/KL-KTHS-MT, vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 gạt tàn thuốc lá của mẫu ký hiệu M2; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy theo quy định, bên ngoài ghi số 518/KL- KTHS-MT, Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả: 01 túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu M3, Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 vỏ giấy màu vàng bọc đầu lọc thuốc lá, hình trụ tròn, kích thước 02 vỏ giấy như nhau, dài 02cm, đường kính 0,7cm; 01 mảnh giấy mềm kích thước (8x5)cm; 01 Mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long kích thước (5x2,5)cm; 01 Vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng, đã bị xé rách phần nắp vỏ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số IMEI: 86637 6049740639, số IMEI 2: 866376049740621, Seri: WCVGTKNBVW7HCUHE, một phần màn hình phía trên, bên góc trái bị vỡ nhòe không hiển thị được. Bên trong có lắp 01 sim điện thoại số: 0962739012 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50s, vỏ màu đen, đã qua dụng. Số seri: R58M88M0J1X, IMEI: 358193101065150, IMEI 2: 358194101065158 trên máy có lắp 02 sim điện thoại số thuê bao lần lượt là:

0814552945 và 0904831465 của Trần Đức A là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc việc mua ma túy; số tiền 15.000 đồng tiền Ngân hàng N3 các bị cáo dùng để làm ống hút là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với hai sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 Usb lưu giữ video về việc Trần Đức A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Bích N2, Tạ Thị Thanh N1 ra vào nhà nghỉ C2 được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: các bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Trần Đức A, Nguyễn Văn H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Đức A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/6/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/6/2024.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số IMEI: 86637 6049740639, số IMEI 2: 866376049740621, Seri: WCVGTKNBVW7HCUHE, một phần màn hình phía trên, bên góc trái bị vỡ nhòe không hiển thị được;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50s, vỏ màu đen, đã qua dụng. Số seri: R58M88M0J1X, IMEI: 358193101065150, IMEI 2: 358194101065158.

+ Số tiền 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi Công an tỉnh N, Phòng K2 số: 518/KL-KTHS-MT, Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M1 = 0,4174 gam ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+ 01 túi giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi túi niêm phong ký hiệu: PS1,041369; Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 518/KL-KTHS-MT, vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: 01 gạt tàn thuốc lá của mẫu ký hiệu M2; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi Công an tỉnh N, Phòng K2 số: 518/KL-KTHS-MT, Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Đức A, SN 2000, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/6/2024 tại xã Q, TP T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả: 01 túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu M3, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

01 sim điện thoại số 0962739012 trên sim có in dãy số 898404800021143724; 01 sim điện thoại số 0814552945 trên sim có in dãy số 89840200011650614827; 01 sim điện thoại số 0904831465 trên sim có in dãy số 8401231012582300; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 vỏ giấy màu vàng bọc đầu lọc thuốc lá, hình trụ tròn, kích thước 02 vỏ giấy như nhau, dài 02cm, đường kính 0,7cm; 01 Mảnh giấy mềm (loại giấy vệ sinh) kích thước (8x5)cm; 01 mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long kích thước (8x2,5)cm; 01 vỏ bao thuốc lá T, màu vàng, đã bị xé rách phần nắp vỏ.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2024; uỷ nhiệm chỉ ngày 29/10/2024 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: buộc các bị cáo Trần Đức A, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả phiên toà hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (1)
- Cơ quan THAHS Công an TP Tam Điệp(3)
- Bị cáo(1); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA, VP.

Phan Ngọc Hà